

Ngày 07/12/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**HQC: Hoàng Quân Mê Kông đăng ký bán 10 triệu cp**

HQC - CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - CTCP TV-TM-DV Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông, cổ đông lớn, đăng ký bán 10 triệu cp từ ngày 08/12 đến 06/1/2017 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, Hoàng Quân Mê Kông sẽ giảm sở hữu tại HQC xuống còn 19,74 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,63%, và không còn là cổ đông lớn của HQC.

**KMT: Tổng CTCP Thép Việt Nam đăng ký bán hơn 4,72 triệu cp**

KMT - CTCP Kim khí Miền Trung - Tổng CTCP Thép Việt Nam, công ty mẹ, đăng ký bán ra hơn 4,72 triệu cổ phiếu KMT từ ngày 07/12 đến 04/1/2017 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công. Được biết hiện tại Công ty Thép Việt Nam đang nắm giữ hơn 8,16 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 82,95%.

**SHN: Phó TGD đăng ký bán 100.000 cp**

SHN - CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội - Ông Lưu Minh Quang - Phó TGD đăng ký bán 100.000 cp. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 07/12 đến 30/12/2016 thông qua phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Được biết mục đích ông Minh bán cổ phiếu là phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân, hiện tại ông đang nắm giữ 150.000 cp (0,13%).

**CJC: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 540.000 cp**

CJC - CTCP Cơ Điện Miền Trung - Từ ngày 07/12 đến ngày 30/12, ông Nguyễn Hữu Thắng - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 540.000 cp CJC nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Hiện ông Thắng đang nắm giữ 480.000 CP (tỷ lệ 24%).

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Tiêu thụ xi măng đã đạt 90% kế hoạch năm**

Theo số liệu thống kê thống kê của Bộ Xây dựng, sản lượng tiêu thụ 11 tháng năm 2016 là 68,46 triệu tấn, bằng 106% so với cùng kỳ, đạt 90% so với kế hoạch. Trong đó, xuất khẩu 11 tháng năm 2016 là 13,97 triệu tấn, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2015. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baovaydung.com.vn/news/vn/vat-lieu/tieu-thu-xi-mang-da-dat-90-ke-hoach-nam.html>

**Ngành Bảo hiểm sẽ cán mốc doanh thu 100.000 tỷ đồng**

Đây là thông tin do Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam nêu tại cuộc tọa đàm về thị trường bảo hiểm diễn ra ngày 6-12 tại Hà Nội. Thống kê mới nhất của Hiệp Hội Bảo hiểm cho thấy, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường Bảo hiểm những tháng vừa qua đạt 61.475 tỷ đồng, tăng trưởng 22,2% so với cùng kỳ 2015. Chi tiết xin xem tại: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chung-khoan/857113/nganh-bao-hiem-se-can-moc-doanh-thu-100000-ty-dong>

**Ngày 07/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.124 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 7/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.124 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.788 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.460 VND/USD. Lúc 8 giờ 20 phút Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.680 - 22.760 VND/USD, giảm 5 đồng ở cả hai chiều mua vào – bán ra so với hôm qua.

**Sáng ngày 07/12: Giá vàng SJC ở mức 36,30 - 36,70 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết chiều mua vào là 36,30 triệu đồng/lượng và bán ra là 36,70 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.169,5 USD/ounce, giảm gần 5 USD/ounce so với cuối phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,10 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn gần 4,6 triệu đồng/lượng.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↑ 35.54  | 19,251.78 |
|         | Nasdaq     | ↑ 24.11  | 5,333.00  |
|         | S&P 500    | ↑ 7.52   | 2,212.23  |
| CHÂU ÂU | FTSE 100   | ↑ 57.39  | 6,837.23  |
|         | DAX        | ↑ 104.08 | 10,879.40 |
|         | CAC 40     | ↑ 38.80  | 4,670.74  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↑ 136.15 | 18,496.69 |
|         | Hang Seng  | ↑ 125.77 | 22,800.92 |
|         | Shanghai   | ↑ 22.59  | 3,222.24  |

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 07/12/2016)

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 06/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,18%, lên 19.251,78 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 35,54 điểm (tương đương 0,18%) lên 19.251,78 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 7,52 điểm (tương đương 0,34%) lên 2.212,23 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 24,11 điểm (tương đương 0,45%) lên 5.333,00 điểm.

**Ngày 06/12: Dầu thô giảm 1,7%, xuống 50,93 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex giảm 86 xu (tương ứng 1,7%) xuống 50,93 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London giảm 1,01 USD (tương ứng 1,8%) xuống còn 53,93 USD/thùng.

Ngày 07/12/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+2,04/+0,31%**

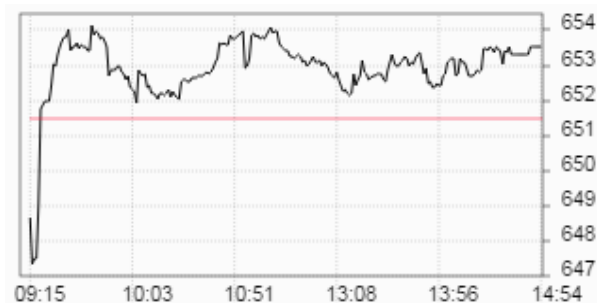
Giá trị (điểm) ↑ **653.53**

Khối lượng (cp) **130,471,689**

Giá trị (tỷ đồng) **2,758.09**

Số cp tăng giá ↑ **117**

Số cp giảm giá ↓ **122**

Số cp đứng giá → **81**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở    | Đóng  | Cao   | Thấp  | KL                                           | Thay đổi |
|-----|-------|-------|-------|-------|----------------------------------------------|----------|
| TTF | 6.6   | 6.6   | 6.6   | 6.6   | 38,470 <span style="color: green;">↑</span>  | 7.0%     |
| TIX | 33    | 34.5  | 34.5  | 31.5  | 3,020 <span style="color: green;">↑</span>   | 7.0%     |
| SAB | 141.2 | 141.2 | 141.2 | 141.2 | 30 <span style="color: green;">↑</span>      | 7.0%     |
| STT | 5.9   | 6.8   | 6.8   | 5.9   | 80 <span style="color: green;">↑</span>      | 7.0%     |
| EIB | 8.5   | 9.4   | 9.4   | 8.5   | 268,150 <span style="color: green;">↑</span> | 6.9%     |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,07/+0,09%**

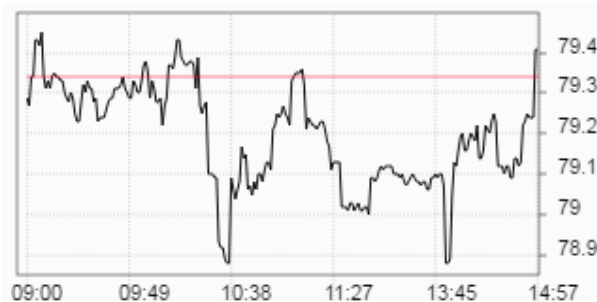
Giá trị (điểm) ↑ **79.41**

Khối lượng (cp) **55,409,518**

Giá trị (tỷ đồng) **497.81**

Số cp tăng giá ↑ **90**

Số cp giảm giá ↓ **88**

Số cp đứng giá → **197**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL                                           | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|----------------------------------------------|----------|
| VCM | 17.6 | 17.6 | 17.6 | 17.6 | 1,200 <span style="color: green;">↑</span>   | 10.0%    |
| NVB | 5    | 5.5  | 5.5  | 5    | 6,300 <span style="color: green;">↑</span>   | 10.0%    |
| KDM | 11.4 | 12.2 | 12.2 | 10.9 | 988,900 <span style="color: green;">↑</span> | 9.9%     |
| VMC | 32.3 | 32.3 | 32.3 | 32.3 | 150 <span style="color: green;">↑</span>     | 9.9%     |
| SAF | 54.4 | 66.3 | 66.3 | 54.4 | 400 <span style="color: green;">↑</span>     | 9.8%     |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CÓ PHIẾU) | SÀN HCM   | SÀN HN    |
|--------------------|-----------|-----------|
| MUA                | 9,305,980 | 1,792,860 |
| BÁN                | 9,828,870 | 125,219   |
| MUA - BÁN          | -522,890  | 1,667,641 |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 07/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **100,2 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **116,87 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **16,67 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 07/12/2016

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 06/12/2016): 1,422,821.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 06/12/2016): 651.49 điểm**

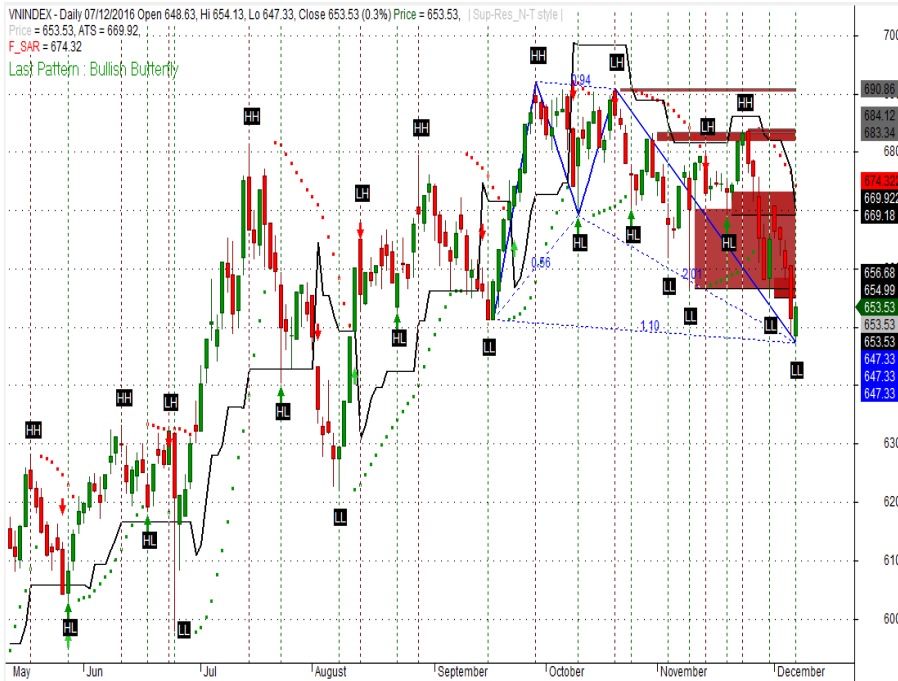
| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VNM   | 11.4%           | 1,209,549,924 | 134            | 132.5    | -1.5 | -1.1% | 2,071,090 | -0.83          |
| GAS   | 9.0%            | 1,913,950,000 | 66.9           | 65.3     | -1.6 | -2.4% | 50,640    | -1.40          |
| VCB   | 6.4%            | 2,665,020,334 | 34.15          | 34.4     | 0.3  | 0.7%  | 779,510   | 0.30           |
| VIC   | 6.3%            | 2,153,234,792 | 41.7           | 42       | 0.3  | 0.7%  | 981,090   | 0.30           |
| SAB   | 5.9%            | 641,281,186   | 132            | 141.2    | 9.2  | 7.0%  | 30        | 2.71           |
| CTG   | 4.1%            | 3,723,404,556 | 15.7           | 15.65    | -0.1 | -0.3% | 607,910   | -0.09          |
| BID   | 3.5%            | 3,418,715,334 | 14.75          | 14.75    | 0.0  | 0.0%  | 1,784,350 | 0.00           |
| MSN   | 3.4%            | 756,075,674   | 63.3           | 63       | -0.3 | -0.5% | 300,040   | -0.10          |
| ROS   | 3.4%            | 430,000,000   | 111.1          | 116.9    | 5.8  | 5.2%  | 2,479,740 | 1.14           |
| BVH   | 2.8%            | 680,471,434   | 57.7           | 58       | 0.3  | 0.5%  | 92,830    | 0.09           |
| HPG   | 2.1%            | 732,951,419   | 40.9           | 40.85    | -0.1 | -0.1% | 2,987,910 | -0.02          |
| MWG   | 1.6%            | 146,888,974   | 154            | 154.2    | 0.2  | 0.1%  | 180,290   | 0.01           |
| MBB   | 1.5%            | 1,604,000,000 | 13.3           | 13.15    | -0.2 | -1.1% | 147,960   | -0.11          |
| FPT   | 1.4%            | 459,426,684   | 42.3           | 42.1     | -0.2 | -0.5% | 283,670   | -0.04          |
| STB   | 0.8%            | 1,485,215,716 | 7.51           | 7.4      | -0.1 | -1.5% | 1,858,910 | -0.08          |
| EIB   | 0.8%            | 1,235,522,904 | 8.8            | 9.41     | 0.6  | 6.9%  | 268,150   | 0.35           |
| DPM   | 0.6%            | 391,400,000   | 23.6           | 23.35    | -0.3 | -1.1% | 470,120   | -0.04          |
| SSI   | 0.6%            | 480,063,684   | 18.6           | 18.6     | 0.0  | 0.0%  | 1,987,010 | 0.00           |
| HSG   | 0.6%            | 196,539,829   | 45.4           | 46       | 0.6  | 1.3%  | 2,271,380 | 0.05           |
| BMP   | 0.6%            | 45,478,480    | 190            | 189      | -1.0 | -0.5% | 38,860    | -0.02          |
| NT2   | 0.6%            | 273,919,843   | 31             | 31.05    | 0.1  | 0.2%  | 117,240   | 0.01           |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**Ngày 07/12/2016**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

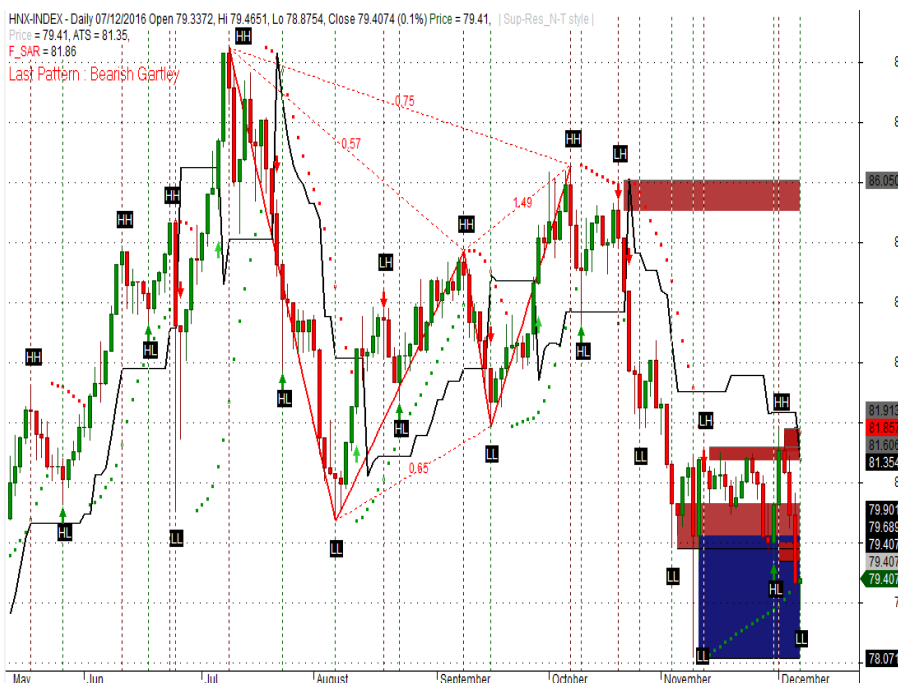
## VN-INDEX



90% cash

Vùng mua: 650 - 655      Vùng chốt lời ngắn hạn: 660 - 665

## HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

|           |             |                         |             |
|-----------|-------------|-------------------------|-------------|
| Vùng mưa: | 79.0 - 79.5 | Vùng chốt lời ngắn hạn: | 80.0 - 80.5 |
|-----------|-------------|-------------------------|-------------|

## Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 650 - 655 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 650 - 655 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 650. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 640 - 645 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 660 - 665 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 670 - 675 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

| Chi báo kỹ thuật |   |            |   |            |   |
|------------------|---|------------|---|------------|---|
| Trend            |   | Momentum   |   | Volatility |   |
| ADX              | 🔴 | ROC        | 🔴 | BBs        | 🔴 |
| MA               | 🔴 | RSI        | 🔴 | SD         | 🟡 |
| MACD             | 🔴 | Stochastic | 🔴 | ATR        | 🟢 |
| PSAR             | 🔴 | %R         | 🔴 | Volume     |   |
| Aroon            | 🔴 | MFI        | 🔴 | Volume     | 🟢 |

## Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 79.0 - 79.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng thị trường cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 78.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

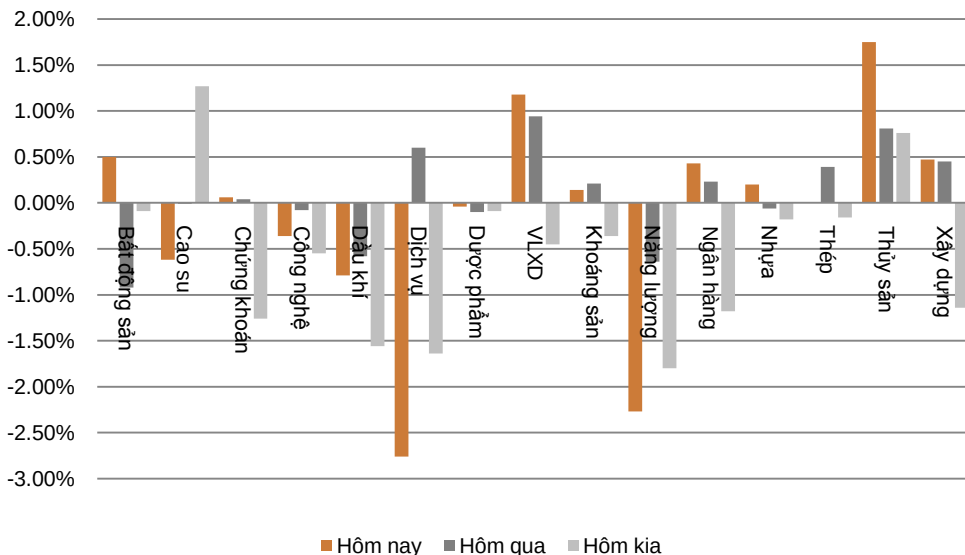
| Chỉ báo kỹ thuật |          |            |            |        |   |
|------------------|----------|------------|------------|--------|---|
| Trend            | Momentum |            | Volatility |        |   |
| ADX              | 📉        | ROC        | 📉          | BBs    | 📉 |
| MA               | 📉        | RSI        | 📉          | SD     | 📉 |
| MACD             | 📉        | Stochastic | 📉          | ATR    | 📈 |
| PSAR             | 📉        | %R         | 📉          | Volume |   |
| Aroon            | 📉        | MFI        | 📉          | Volume | 📈 |

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

Ngày 07/12/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↑ 0.50%  |
| Cao su            | ↓ -0.62% |
| Chứng khoán       | ↑ 0.06%  |
| Công nghệ         | ↓ -0.36% |
| Dầu khí           | ↓ -0.79% |
| Dịch vụ           | ↓ -2.76% |
| Dược phẩm         | ↓ -0.04% |
| Vật liệu xây dựng | ↑ 1.18%  |
| Khoáng sản        | ↑ 0.14%  |
| Năng lượng        | ↓ -2.27% |
| Ngân hàng         | ↑ 0.43%  |
| Nhựa              | ↑ 0.20%  |
| Thép              | ↑ 0.01%  |
| Thủy sản          | ↑ 1.75%  |
| Xây dựng          | ↑ 0.47%  |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành             | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD      |
|-------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| Vật liệu xây dựng | VCS            | 114.5          | 117.9    | ↑ 3.4  | ↑ 3.0%  | 62,960    |
|                   | HT1            | 21.7           | 21.95    | ↑ 0.3  | ↑ 1.2%  | 27,340    |
|                   | BCC            | 15.1           | 15.1     | → 0.0  | → 0.0%  | 70,400    |
|                   | SHN            | 11.6           | 12.1     | ↑ 0.5  | ↑ 4.3%  | 2,312,480 |
|                   | NNC            | 73             | 71.3     | ↓ -1.7 | ↓ -2.3% | 18,310    |
| Ngân hàng         | VCB            | 34.15          | 34.4     | ↑ 0.3  | ↑ 0.7%  | 779,510   |
|                   | CTG            | 15.7           | 15.65    | ↓ -0.1 | ↓ -0.3% | 607,910   |
|                   | BVH            | 57.7           | 58       | ↑ 0.3  | ↑ 0.5%  | 92,830    |
|                   | MBB            | 13.3           | 13.15    | ↓ -0.2 | ↓ -1.1% | 147,960   |
|                   | ACB            | 17.1           | 16.8     | ↓ -0.3 | ↓ -1.8% | 226,090   |
| Thủy sản          | VHC            | 52.7           | 55.9     | ↑ 3.2  | ↑ 6.1%  | 404,160   |
|                   | HVG            | 9.25           | 9.35     | ↑ 0.1  | ↑ 1.1%  | 308,060   |
|                   | VTF            | 33             | 33       | → 0.0  | → 0.0%  | -         |
|                   | FMC            | 19.5           | 19.6     | ↑ 0.1  | ↑ 0.5%  | 21,140    |
|                   | ABT            | 41.3           | 43.95    | ↑ 2.7  | ↑ 6.4%  | 670       |
|                   | ANV            | 6.5            | 6.1      | ↓ -0.4 | ↓ -6.2% | 50,750    |

(Cập nhật 17h20 ngày 07/12/2016)

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 07/12/2016

### ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

| Ngành                  | Lợi nhuận<br>1 tuần | Lợi nhuận<br>1 tháng | Lợi nhuận<br>1 quý | Lợi nhuận<br>1 năm | Chi tiết                                          |
|------------------------|---------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------|
| Xi măng                | ↓ -6.75%            | ↓ -11.00%            | ↓ -15.08%          | ↓ -2.08%           | Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...                     |
| Xây dựng và xây<br>lắp | ↓ -3.64%            | ↓ -1.22%             | ↑ 8.13%            | ↑ 60.59%           | Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...           |
| Vận tải                | ↓ -2.57%            | ↓ -6.14%             | ↓ -2.60%           | ↑ 9.80%            | Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...      |
| Dược phẩm              | ↓ -12.76%           | ↓ -15.06%            | ↑ 6.37%            | ↑ 63.17%           | Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...           |
| Đường                  | ↑ 1.05%             | ↑ 8.37%              | ↑ 3.59%            | ↑ 105.60%          | Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...                |
| Chứng khoán            | ↓ -2.55%            | ↓ -4.83%             | ↓ -8.78%           | ↓ -11.99%          | Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...                |
| Ngân hàng              | ↓ -2.65%            | ↓ -3.26%             | ↓ -7.47%           | ↓ -7.67%           | Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB... |
| Cảng biển              | ↓ -3.44%            | ↓ -10.48%            | ↓ -2.47%           | ↓ -4.04%           | Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...                |
| Bất động sản           | ↓ -47.05%           | ↓ -6.30%             | ↑ 2.46%            | ↑ 36.22%           | Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC... |
| Thép                   | ↓ -3.15%            | ↓ -12.52%            | ↑ 1.80%            | ↑ 51.11%           | Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG... |
| Sữa                    | ↓ -1.66%            | ↑ 1.78%              | ↑ 9.06%            | ↑ 51.05%           | Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...                     |
| Phân bón               | ↓ -12.22%           | ↓ -13.40%            | ↓ -6.66%           | ↓ -12.22%          | Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...           |
| Săm lốp                | ↓ -2.48%            | ↓ -11.06%            | ↓ -6.24%           | ↑ 5.08%            | Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...                |
| Thủy sản               | ↓ -0.32%            | ↓ -2.24%             | ↑ 0.28%            | ↑ 18.56%           | Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...           |
| Dệt may                | ↓ -4.67%            | ↓ -2.42%             | ↓ -12.23%          | ↓ -38.71%          | Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...                |
| Điện                   | ↑ 0.28%             | ↑ 1.67%              | ↑ 0.80%            | ↓ -2.38%           | Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...           |
| Dầu khí                | ↓ -1.97%            | ↓ -1.93%             | ↑ 14.75%           | ↑ 33.64%           | Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...           |
| Bảo hiểm               | ↓ -5.86%            | ↓ -5.33%             | ↑ 12.19%           | ↑ 20.53%           | Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...           |
| Khoáng sản             | ↓ -4.01%            | ↓ -3.21%             | ↓ -9.41%           | ↓ -11.40%          | Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...      |
| Nông nghiệp            | ↓ -12.79%           | ↓ -11.33%            | ↓ -32.02%          | ↓ -76.21%          | Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...                |
| Nhận định              |                     |                      |                    |                    |                                                   |

**Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **1.05%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **8.37%**. **Ngành Dầu khí** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **14.75%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **105.60%**.

(Cập nhật ngày 27/10/2016)

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 07/12/2016

### DANH MỤC CỦA CANSLIM

#### CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |        | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|--------|------------|---------|
| DSN         | Mua     | Mở         | 62.5        | 67.5         | 75.1         | ↑                | 20.2% | ↑               | 8.0%   | 06/05/2016 |         |
| TCT         | Mua     | Mở         | 52.0        | 56.5         | 66.8         | ↑                | 28.5% | ↑               | 8.7%   | 06/05/2016 |         |
| HAG         | Mua     | Mở         | 6.9         | 6.4          | 11.2         | ↑                | 62.3% | ↓               | -7.2%  | 15/08/2016 |         |
| PMC         | Mua     | Mở         | 63.5        | 72.9         | 72.4         | ↑                | 14.0% | ↑               | 14.8%  | 15/08/2016 |         |
| VNM         | Mua     | Mở         | 137.0       | 146.0        | 150.0        | ↑                | 9.5%  | ↑               | 6.6%   | 21/09/2016 |         |
| GAS         | Mua     | Mở         | 66.0        | 71.6         | 74.0         | ↑                | 12.1% | ↑               | 8.5%   | 21/09/2016 |         |
| HUT         | Mua     | Mở         | 12.5        | 13.1         | 16.5         | ↑                | 32.0% | ↑               | 4.8%   | 21/09/2016 |         |
| ONE         | Mua     | Mở         | 7.8         | 7.9          | 10.3         | ↑                | 32.1% | ↑               | 1.3%   | 24/10/2016 |         |
| HNG         | Mua     | Mở         | 7.4         | 7.6          | 10.0         | ↑                | 35.1% | ↑               | 2.4%   | 22/11/2016 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       |                 | ↑ 6.3% |            |         |

#### CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |        | Lãi lỗ ghi nhận |         | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|--------|-----------------|---------|------------|--------------|
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14.0         | ↑                | 25.0%  | ↑               | 27.7%   | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑                | 133.3% | ↑               | 40.0%   | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑                | 21.7%  | ↑               | 20.0%   | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2%  | ↑               | 38.6%   | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑                | 36.1%  | ↑               | 38.3%   | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑                | 18.3%  | ↑               | 14.5%   | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑                | 61.3%  | ↑               | 41.1%   | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑                | 47.8%  | ↑               | 23.9%   | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |        |                 | ↑ 30.5% |            |              |

(Cập nhật ngày 25/10/2016)



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 07/12/2016

### BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| ONE         | 24/10/2016     | Mua [+32%]     | 10.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NKG         | 26/05/2016     | Mua [+17%]     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HSG         | 26/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 50.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HPG         | 25/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 36.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BID         | 23/05/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 20.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 7.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| NVB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 5.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| EIB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [-7%]  | 10.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| STB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [-6%]  | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [+11%] | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB         | 18/05/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+14%] | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH         | 10/05/2016     | Nắm giữ [-4%]  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 10/05/2016     | Nắm giữ [+7%]  | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT         | 09/05/2016     | Bán [-33%]     | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 06/05/2016     | Mua [+26%]     | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN         | 06/05/2016     | Mua [+19%]     | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG         | 05/05/2016     | Mua [+49%]     | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

Ngày 07/12/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)****Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 07/12/2016

### BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (02/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (01/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (31/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (28/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (27/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (26/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (25/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (24/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (21/10/2016) | Tài xuống |

Ngày 07/12/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                                                                  | Giá HT | Thay đổi       |
|------------|------------|------------|-------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------|
| n/a        | n/a        | 06/12/2016 | HCM   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 480,000 CP                                                    | 26.8   | -0.2 (-0.74%)  |
| 06/12/2016 | 07/12/2016 | 29/12/2016 | PVS   | HNX   | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP                                      | 17.9   | 0 (0%)         |
| 06/12/2016 | 07/12/2016 | 22/12/2016 | AGX   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                      | 25.9   | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 06/12/2016 | SAB   | HOSE  | Giao dịch lần đầu - 641,281,186 CP                                                | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 06/12/2016 | DXG   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 127,717,127 CP                                                | 14.1   | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 30/12/2016 | EMC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2016                                                | 12     | 0.4 (3.45%)    |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | EMC   | HOSE  | Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2016                                                | 12     | 0.4 (3.45%)    |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 28/12/2016 | TLG   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                    | 104    | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 22/12/2016 | KTS   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP                                      | 52.5   | -0.4 (-0.76%)  |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | CNN   | UPCoM | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 11:6, giá 12.500 đồng/CP       | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 07/12/2016 | HES   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 9,297,450 CP                                                  | n/a    | n/a            |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | LGL   | HOSE  | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1                                                        | 7.33   | -0.02 (-0.27%) |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | LGL   | HOSE  | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10.000 đồng/CP        | n/a    | n/a            |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 22/12/2016 | SDG   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                      | 24.5   | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | SJ1   | HNX   | Hợp ĐHCĐ thường niên năm tài chính từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/09/2017         | 17.3   | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 26/12/2016 | ST8   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                    | 27     | 0.3 (1.12%)    |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | n/a        | DST   | HNX   | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 164.19:158, giá 10.000 đồng/CP | 13.8   | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 20/12/2016 | HHC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                      | 28.5   | 0 (0%)         |
| 07/12/2016 | 08/12/2016 | 20/12/2016 | DQC   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                                    | 63     | 1 (1.61%)      |
| 08/12/2016 | 09/12/2016 | 26/12/2016 | GTH   | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP                                        | 8.4    | 0 (0%)         |
| 08/12/2016 | 09/12/2016 | 26/12/2016 | DVC   | UPCoM | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                    | 11.8   | 0 (0%)         |
| 08/12/2016 | 09/12/2016 | 20/12/2016 | NLG   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 249 đồng/CP                                      | 23     | 0 (0%)         |

(Cập nhật 17h20 ngày 07/12/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

**Điều kiện sử dụng bản tin:** Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**Khuyến cáo:** Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.